

# CỐ NGÔ TỰ Đời Minh

Đại đức Thích Minh Nghiêm (hiệu đính)

# BÁT TRẠCH MINH CẢNH



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

CỐ NGÔ TỰ (*đời Minh*)  
TRẦN MINH, LÝ PHI (*Chú thích*)  
DAN LONG (*Soạn dịch*)  
THÍCH MINH NGHIÊM (*Hiệu đính*)

# BÁT TRẠCH MINH CẢNH



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

## UẨN TÒA NỘI ĐỀ YẾU

“Bát trạch minh cảnh” là một bộ chuyên luận nổi tiếng về phong thủy dương trạch, là trước tác nổi tiếng của Bát trạch phái. Bát trạch phái xuất hiện từ đời Đường, thịnh hành vào đời Tống. Từ đời Tống về sau, phái phong thủy này được lưu truyền nối tiếp từ đời này qua đời khác, là phái có sức thu hút lớn trong phong thủy dương trạch, nó thâm nhập vào nhân tâm, đặc biệt là với những người Hoa ở cả trong và ngoài nước, được công nhận là phái chính tông.

Bát trạch phái sở dĩ chiếm địa vị cao nhất trong lĩnh vực phong thủy của Trung Quốc cổ đại, thịnh mài không suy, nguyên nhân là do “Bát trạch minh cảnh” cùng “Địa lý ngũ quyết” là hai cuốn sách điển hình đã biến những lý luận phong thủy phức tạp thành những kiến thức đơn giản, dễ xuất được những luận điểm dễ tiếp nhận, giới thiệu rất nhiều phương pháp thực hành phong thủy. “Bát trạch minh cảnh” chủ yếu từ niên mệnh của con người, tính tam nguyên, nhấn mạnh tầm quan trọng của cổng, bếp và phương vị cát hung, từ đó dung hợp, quán thông, đạt đến mục đích cuối cùng là hoàn chỉnh phong thủy dương trạch.

Là một điển tịch phong thủy cổ đại, bản thân nó không tránh được những điểm duy tâm. Công bằng mà nói điển tịch phong thủy Trung Quốc cổ đại, đại bộ phận đều là thể hồn hợp của tinh hoa và huyền hoặc chúng tôi chỉ có thể bằng thái độ khoa học để nhìn nhận nhằm đạt đến mục đích cuối cùng là vận dụng tinh hoa trí tuệ của người xưa để cầu sự hài hòa, yên định trong cuộc sống hiện đại.

Là một điển tịch phong thủy cổ đại, bản thân nó không tránh được những điểm duy tâm. Công bằng mà nói điển tịch phong thủy Trung Quốc cổ đại, đại bộ phận đều là thể hồn hợp của tinh hoa và huyền hoặc chúng tôi chỉ có thể bằng thái độ khoa học để nhìn nhận nhằm đạt đến mục đích cuối cùng là vận dụng tinh hoa trí tuệ của người xưa để cầu sự hài hòa, yên định trong cuộc sống hiện đại.

Là một điển tịch phong thủy cổ đại, bản thân nó không tránh được những điểm duy tâm. Công bằng mà nói điển tịch phong thủy Trung Quốc cổ đại, đại bộ phận đều là thể hồn hợp của tinh hoa và huyền hoặc chúng tôi chỉ có thể bằng thái độ khoa học để nhìn nhận nhằm đạt đến mục đích cuối cùng là vận dụng tinh hoa trí tuệ của người xưa để cầu sự hài hòa, yên định trong cuộc sống hiện đại.

Là một điển tịch phong thủy cổ đại, bản thân nó không tránh được những điểm duy tâm. Công bằng mà nói điển tịch phong thủy Trung Quốc cổ đại, đại bộ phận đều là thể hồn hợp của tinh hoa và huyền hoặc chúng tôi chỉ có thể bằng thái độ khoa học để nhìn nhận nhằm đạt đến mục đích cuối cùng là vận dụng tinh hoa trí tuệ của người xưa để cầu sự hài hòa, yên định trong cuộc sống hiện đại.

Là một điển tịch phong thủy cổ đại, bản thân nó không tránh được những điểm duy tâm. Công bằng mà nói điển tịch phong thủy Trung Quốc cổ đại, đại bộ phận đều là thể hồn hợp của tinh hoa và huyền hoặc chúng tôi chỉ có thể bằng thái độ khoa học để nhìn nhận nhằm đạt đến mục đích cuối cùng là vận dụng tinh hoa trí tuệ của người xưa để cầu sự hài hòa, yên định trong cuộc sống hiện đại.



## LỜI NÓI ĐẦU

Số mệnh con người không giống nhau, bởi vậy mà ông cháu có thịnh có suy, cha con có thành có bại, vợ chồng họa trước phúc sau bất nhất, anh em người may kẽ rủi bất đồng. Số mệnh của con người một phần bị quy định bởi môi trường sống hay chính là phong thủy. Phong thủy âm trạch, dương trạch đã có lịch sử phát triển hàng ngàn năm và xuất hiện nhiều trường phái, trong đó phái Bát trạch là một trong những trường phái phong thủy dương trạch điển hình có tầm ảnh hưởng rộng lớn và được lưu truyền rộng rãi đến nay. Trường phái này xuất hiện từ thời Đường và phát triển mạnh vào thời Tống. Từ thời Tống trở về sau quan điểm và lý luận của phái Bát trạch đã được bảo lưu và truyền tụng, giữ được vị trí chính yếu trong phong thủy dương trạch.

**Bát trạch minh cảnh** là một trong những tác phẩm tiêu biểu cho trường phái phong thủy mang tính ứng dụng cao này. Tương truyền đây là sáng tác của đại sư Dương Quân Tùng đời Đường được Đại nhân Nhược Quan đời Thanh sưu tầm, góp nhặt và chỉnh lý mà lưu hành đến nay. Cuốn sách là tinh hoa của lý luận phong thủy phái Bát trạch, không chỉ phù hợp để vận dụng cho các vấn đề thuộc dương trạch lục sự như đặt cổng, trổ cửa, kê giường, đặt bếp... mà còn hữu ích đối với việc hợp hôn, cúng lê, ma chay, khai sự...

Ngoài nội dung kinh văn được chú thích, giải nghĩa rõ ràng, tường minh **Bát trạch minh cảnh** còn kèm theo một loạt những đồ hình minh họa liên quan đến Dịch học như Lạc thư, Bát quái,... hàng loạt bảng biểu để người đọc tiện tham khảo, tra cứu, nhằm biết cách vận dụng linh hoạt và chính xác trong thực tế.

Phần phụ lục cuối cuốn sách còn tập hợp những tri thức phong thủy thực hành mang tính ứng dụng cao được trình bày chủ yếu dưới dạng hỏi đáp giúp bạn đọc dễ dàng tiếp nhận và ghi nhớ. Chính vì thế có thể coi đây là một bộ công cụ học tập, giảng dạy phong thủy mang tính trực quan và sinh động cao.

Đọc **Bát trạch minh cảnh** bằng một tinh thần cầu thị bạn sẽ chắt lọc được những tinh hoa phong thủy dương trạch căn bản nhằm với cát tránh hung, tiến tới tăng thêm tài vận, phúc thọ cho bản thân, gia đình và con cháu.

Điều duy nhất khiến chúng tôi băn khoăn, đó là trong sách còn nhiều chỗ trùng lặp, lời ca quyết có đôi chỗ rườm rà, song âu đó cũng là đặc điểm chung của nhiều kinh sách được lưu truyền thiên cổ. Do năng lực có hạn, và lại đây là di bút của tiên hiền nên chúng tôi không dám tự ý cắt bỏ, chỉ mạo muội làm rõ đại ý. Rất mong được bạn đọc lượng thứ!

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI



## MỤC LỤC

|                   |   |
|-------------------|---|
| Lời nói đầu ..... | 6 |
|-------------------|---|

### BÁT TRẠCH MINH CẢNH QUYỀN THƯỢNG

|   |    |
|---|----|
| Luận về sinh mệnh nam nữ .....  | 13 |
| Bảng nạp âm Lục thập Hoa giáp .....   | 15 |
| Đồ hình quái dịch Phục Hy .....   | 22 |
| Đồ hình Bát quái Đông, Tây tứ trạch .....   | 24 |
| Tiên thiên Bát quái .....   | 26 |
| Hậu thiên Bát quái .....  | 26 |
| Hà đồ .....   | 28 |
| Lạc thư .....   | 28 |
| Đồ hình Tiên thiên Bát quái số Hà đồ .....  | 28 |
| Đồ hình Hậu thiên Bát quái số Hà đồ .....   | 28 |
| Đồ hình Tiên thiên Bát quái chuyển thành Hậu thiên Bát quái .....                         | 29 |
| Đồ hình Tiên thiên Bát quái số Lạc thư .....  | 31 |
| Đồ hình Hậu thiên Bát quái số Lạc thư .....   | 31 |
| Bài sơn chưởng thượng khởi Tam nguyên Giáp Tý quyết .....                                 | 32 |
| Đại du niên ca .....  | 35 |
| Tinh sát cát hung .....   | 37 |
| Đông, Tây tứ trạch quyết .....  | 40 |
| Cửu tinh đồ phổi Cửu cung Tam nguyên Bát quái .....                                       | 41 |
| Phương pháp phối mệnh quái Tam nguyên với hướng bếp .....                                 | 43 |
| Đồ hình mệnh trạch Tam nguyên theo quy tắc bàn tay cửu cung .....                         | 44 |
| Tiệp quyết .....  | 45 |
| Bảng xem cung mệnh Tam nguyên của nam nữ .....  | 48 |
| Đồ hình Bát trạch Đông tứ, Tây tứ .....   | 50 |
| Vương Khẳng Đường luận về khởi nguồn cát, hung của các sao trong Bát trạch sinh khí ..... | 55 |
| Sơ đồ bố cục Tiên thiên Bát quái .....  | 57 |
| Phúc nguyên .....   | 57 |
| Cổng lớn nhà Ở .....  | 58 |



|  |    |
|--|----|
| Lục sự.....  | 59 |
| Nhà vệ sinh.....   | 59 |
| Phân phòng.....  | 60 |
| Giường ngủ .....   | 60 |
| Bếp lò và cửa bếp lò.....  | 61 |
| Xây bếp .....  | 62 |
| Nơi thờ tự.....  | 63 |
| Luận về hôn nhân.....  | 64 |
| Tháng tốt để xuất giá .....  | 67 |
| Ngày tháng kỵ với nam mệnh khi kết hôn.....                            | 68 |
| Luận về Cô hú sát trong tháng cưới hỏi căn cứ vào năm sinh nam nữ..... | 68 |
| Âm thác Dương thác ca .....  | 69 |
| Bảng Lã tài hợp hôn .....  | 69 |
| Số cung mệnh năm sinh Tam nguyên của nam nữ.....                       | 73 |
| Bảng định hợp hôn Tam nguyên của nam nữ .....                          | 74 |
| Biểu đồ giá thú chu đường .....  | 75 |
| Những biện luận sai lầm về chuyện hợp hôn nam nữ .....                 | 75 |
| Luận về tu tạo .....   | 76 |
| Dương trạch lục sát .....  | 81 |
| Hoa phấn sát .....   | 83 |
| Xây bếp kỵ ngày Tuyệt yên Hòa sát .....                                | 83 |
| Phân phòng kỵ ngày Tuyệt yên Hòa sát .....                             | 84 |
| Cửu tinh .....   | 85 |
| Bốn cát tinh .....   | 85 |
| Bốn hung tinh.....   | 85 |
| Phương pháp xây bếp cầu tài.....                                       | 86 |
| Phương pháp cầu tự .....   | 86 |
| Phương pháp cầu tài .....  | 87 |
| Các ngày kiêng đóng giường, kê giường .....                            | 87 |
| Ngày La thiên kỵ tu sửa .....  | 87 |
| Ngày Hối khí kỵ tu sửa .....   | 88 |
| Những ngày kỵ khởi sự .....  | 88 |
| Ngày kỵ lễ cúng cầu kỳ .....   | 89 |
| Mậu Kỷ Đô Thiên .....  | 89 |
| Phương vị Bát quái.....  | 89 |
| Bát trạch Đông Tây .....   | 90 |
| Bát quái sở thuộc.....   | 90 |



|   |     |
|---|-----|
| Cửu tinh ngũ hành .....   | 91  |
| Tam nguyên cửu tinh .....   | 91  |
| Tổng luận .....   | 92  |
| Hình thế .....  | 92  |
| Tầng gác .....  | 95  |
| Số gian .....   | 95  |
| Cổng cửa và đường đi .....  | 95  |
| Cách xác định du tinh .....   | 97  |
| Thiên tinh .....  | 98  |
| Giường .....  | 99  |
| Bếp .....   | 99  |
| Giếng .....   | 100 |
| Hầm, hố .....   | 101 |
| Hoàng tuyỀn quyết .....   | 102 |
| Cát hung của Hoàng tuyỀn tại âm trạch, dương trạch đều giống nhau ..... | 103 |
| Sinh mệnh .....   | 104 |
| Cửu tinh chế phục .....   | 104 |

## BÁT TRẠCH MINH CẢNH QUYỀN HẠ

|  |     |
|--|-----|
| Đồ hình phân giới chéo Thìn Nam Tuất Bắc .....                     | 106 |
| Bài ca quyết sấp quẻ Nguyên không xác định lai lộ chuyển nhà ..... | 107 |
| quẻ lai lộ của bếp .....   | 109 |
| Tổng luận về tám phương vị cát hung .....                          | 111 |
| Hướng cửa bếp .....  | 112 |
| Phân phòng .....   | 112 |
| Phương vị tu sửa .....   | 113 |
| Đồ hình Sinh khí .....   | 114 |
| Đồ hình Thiên y .....  | 115 |
| Đồ hình Diên niên .....  | 116 |
| Đồ hình Họa hại .....  | 117 |
| Đồ hình Lục sát .....  | 118 |
| Đồ hình Ngũ quý .....  | 119 |
| Đồ hình Tuyệt mệnh .....   | 120 |
| Bài khẩu quyết về con cái nối dõi .....                            | 121 |
| Nhà mệnh Càn (Tây tứ) .....  | 122 |
| Càn Cục: Thủy vòng phương Tốn .....                                | 123 |
| Nhà mệnh Cấn (Tây tứ) .....  | 130 |

|  |     |
|--|-----|
| Cấn cục: Thủy vòng phương Khôn                           | 130 |
| Nhà mệnh Chấn (Đông tứ)                                  | 133 |
| Chấn cục: Thủy vòng phương Khôn                          | 133 |
| Nhà mệnh Tốn (Đông tứ)                                   | 136 |
| Tốn cục: Thủy vòng phương Càn                            | 136 |
| Nhà mệnh Ly (Đông tứ)                                    | 138 |
| Ly cục: thủy vòng phương chính Bắc                       | 138 |
| Nhà mệnh khôn (Đông Tứ)                                  | 140 |
| Khôn cục: thủy vòng phương Cấn                           | 140 |
| Nhà mệnh Đoài (Đông Tứ)                                  | 143 |
| Đoài cục: Thủy vòng chính Đông                           | 143 |
| Bảng tra niên mệnh                                       | 145 |
| Luận hôn nhân  | 147 |
| Luận về con cái  | 148 |
| Luận về bệnh tật   | 148 |
| Luận về tai họa  | 149 |
| Luận cầu tài   | 149 |
| Luận về tu tạo   | 150 |
| Bài ca quyết đoán trạch mệnh Thông thiên chiếu thủy kinh | 151 |
| Tính cát hung của các sao                                | 152 |
| Ca quyết về phi cung                                     | 153 |
| Xét theo cửu cung  | 153 |
| Ngọc Liên kinh   | 153 |
| Đồ hình Ngọc Liên khai môn, phóng thủy, lục súc          | 155 |
| Môn lâu Ngọc liên kinh                                   | 163 |
| Phương pháp đặt cổng nhà mệnh Càn                        | 170 |
| Phương pháp đặt cổng nhà mệnh Khảm                       | 170 |
| Phương pháp đặt cổng nhà mệnh Chấn                       | 171 |
| Phương pháp đặt cổng nhà mệnh Cấn                        | 172 |
| Phương pháp đặt cổng nhà mệnh Tốn                        | 172 |
| Phương pháp đặt cổng nhà mệnh Ly                         | 173 |
| Phương pháp đặt cổng nhà mệnh Khôn                       | 173 |
| Phương pháp đặt cổng nhà mệnh Đoài                       | 174 |
| Thượng nguyên  | 174 |
| Trung nguyên   | 175 |
| Hạ nguyên  | 176 |
| Du niên  | 177 |



|   |     |
|---|-----|
| Lịch thước không gian nhà ở hợp lý..... | 177 |
| Phép đo lường .....                     | 178 |
| Phương pháp đóng giường.....            | 179 |
| Phương pháp dựng bếp.....               | 179 |
| Đồ hình Đầu cương thập nhị thần .....   | 180 |

## **PHỤ LỤC 1: HOÀNG THẠCH CÔNG DƯƠNG TRẠCH BÁT MÔN ĐẠI**

|   |     |
|---|-----|
| Đồ hình Thái át du cung .....                   | 182 |
| Hoàng Thạch Công dương trạch đại bát môn.....   | 183 |
| Định vị tương sinh của thất tinh .....          | 184 |
| Ngũ hành sinh hoá .....                         | 184 |
| Bài ca quyết về sự biến hoá của thất tinh ..... | 184 |
| Thuộc tính ngũ hành của cửu tinh .....          | 185 |
| Đồ hình 24 sơn .....                            | 185 |
| "Bài phú đốt tre" của Hoàng Thạch Công .....    | 191 |
| Hợp quẻ cát hung .....                          | 193 |
| Phương pháp định tướng trạch .....              | 195 |
| Sơ đồ Bát môn động, tĩnh trạch .....            | 196 |
| Đoán cát lợi qua cổng nhà .....                 | 201 |
| Tổng luận về dương trạch .....                  | 201 |
| Đồ hình các bố cục nhà ở cần tránh .....        | 205 |

## **PHỤ LỤC 2: THƯỜNG THỨC VỀ PHONG THỦY NHÀ Ở**

|   |     |
|---|-----|
| Đồ hình 24 sơn hướng của Hậu thiên Bát quái.....    | 219 |
| Tâm quan trọng của cửa, cổng .....                  | 219 |
| Tâm quan trọng của phòng ngủ .....                  | 234 |
| Tâm quan trọng của nhà bếp .....                    | 238 |
| Tâm quan trọng của môi trường bên ngoài nhà ở ..... | 244 |
| Tâm quan trọng của việc bài trí nội thất.....       | 257 |

# BÁT TRẠCH MINH CẢNH

(Quyển thương)

## MỤC LỤC:

|   |  |
|---|--|
| Luận về sinh mệnh nam nữ                      | Âm thác Dương thác ca                            |
| Bảng nạp âm Lục thập Hoa giáp                 | Bảng Lã tài hợp hôn                              |
| Đồ hình quái dịch Phục Hy                     | Số cung mệnh năm sinh Tam nguyên của nam nữ      |
| Đồ hình Bát quái Đông Tây tứ trạch            | Bảng định hợp hôn Tam nguyên của nam nữ          |
| Tiên thiền Bát quái                           | Biểu đồ giá thú chu đường                        |
| Hậu thiền Bát quái                            | Những biện luận sai lầm về chuyện hợp hôn nam nữ |
| Hà đồ   | Luận về tu tạo                                   |
| Lạc thư                                       | Dương trạch lục sát                              |
| Đồ hình Tiên thiền Bát quái số Hà đồ          | Hoa phán sát                                     |
| Đồ hình Hậu thiền Bát quái số Hà đồ           | Xây bếp kỵ ngày Tuyệt yên Hòa sát                |
| Đồ hình Tiên thiền Bát quái chuyển thành      | Phân phòng kỵ ngày Tuyệt yên Hòa sát             |
| Hậu thiền Bát quái                            | Cửu tinh   |
| Đồ hình Tiên thiền Bát quái số Lạc thư        | Bốn cát tinh                                     |
| Đồ hình Hậu thiền Bát quái số Lạc thư         | Bốn hung tinh                                    |
| Bài son chuồng thượng khói Tam nguyên         | Phương pháp xây bếp cầu tài                      |
| Giáp Tý quyết                                 | Phương pháp cầu tự                               |
| Đại niên du ca                                | Phương pháp cầu tài                              |
| Tinh sát cát hung                             | Các ngày kiêng đóng giường, kê giường            |
| Đông, Tây tứ trạch quyết                      | Ngày La thiền kỵ tu sửa                          |
| Cửu tinh đồ phoi Cửu cung Tam nguyên Bát quái | Ngày Hối khí kỵ tu sửa                           |
| Phương pháp phối mệnh quái Tam nguyên với     | Những ngày kỵ khói sụ                            |
| hướng bếp                                     | Ngày kỵ lê cúng cầu kỳ                           |
| Đồ hình mệnh trạch Tam nguyên theo quy tắc    | Mậu Kỷ Đô Thiên                                  |
| bàn tay cửu cung                              | Phương vị Bát quái                               |
| Tiếp quyết                                    | Bát trạch Đông Tây                               |
| Bảng xem cung mệnh Tam nguyên của nam nữ      | Bát quái sở thuộc                                |
| Đồ hình Bát trạch Đông tứ, Tây tứ             | Cửu tinh ngũ hành                                |
| Vương Kháng Đường luận về khói nguồn cát,     | Tam nguyên cửu tinh                              |
| hung của các sao trong Bát trạch sinh khí     | Tổng luận  |
| Sơ đồ bố cục Tiên thiền Bát quái              | Hình thế   |
| Phúc nguyên                                   | Tầng gác   |
| Cổng lớn nhà ở                                | Số gian  |
| Lục sự  | Cổng cửa và đường đi                             |
| Nhà vệ sinh                                   | Cách xác định du tình                            |
| Phân phòng                                    | Thiên tinh                                       |
| Giường ngủ                                    | Giường   |
| Bếp lò và cửa bếp lò                          | Bếp  |
| Xây bếp                                       | Giếng  |
| Nơi thờ tự                                    | Hầm, hố  |
| Luận về hôn nhân                              | Hoàng tuyển quyết                                |
| Tháng tốt để xuất giá                         | Cát hung của hoàng tuyển tại âm trạch,           |
| Ngày tháng kỵ với nam mệnh khi kết hôn        | dương trạch đều giống nhau                       |
| Luận về Cô hư sát trong tháng cưới hỏi căn    | Sinh mệnh  |
| cứ vào năm sinh nam nữ                        | Cửu tinh chế phục                                |

|  |                             |
|--|-----------------------------|
| PHỤ LỤC                                | PHƯƠNG THỨC VỀ PHONG THỦY   |
| Bát trạch                              | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Bát quái                               | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Cửu tinh                               | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Bốn cát tinh                           | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Bốn hung tinh                          | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Phương pháp xây bếp cầu tài            | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Phương pháp cầu tự                     | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Phương pháp cầu tài                    | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Các ngày kiêng đóng giường, kê giường  | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Ngày La thiền kỵ tu sửa                | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Ngày Hối khí kỵ tu sửa                 | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Những ngày kỵ khói sụ                  | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Ngày kỵ lê cúng cầu kỳ                 | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Mậu Kỷ Đô Thiên                        | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Phương vị Bát quái                     | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Bát trạch Đông Tây                     | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Bát quái sở thuộc                      | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Cửu tinh ngũ hành                      | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Tam nguyên cửu tinh                    | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Tổng luận                              | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Hình thế                               | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Tầng gác                               | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Số gian                                | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Cổng cửa và đường đi                   | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Cách xác định du tình                  | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Thiên tinh                             | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Giường                                 | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Bếp                                    | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Giếng                                  | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Hầm, hố                                | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Hoàng tuyển quyết                      | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Cát hung của hoàng tuyển tại âm trạch, | Điều kiện để có thể áp dụng |
| dương trạch đều giống nhau             | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Sinh mệnh                              | Điều kiện để có thể áp dụng |
| Cửu tinh chế phục                      | Điều kiện để có thể áp dụng |





## LUẬN VỀ SINH MỆNH NAM NỮ



Số mệnh con người khác nhau thì nhà ở có nơi kỵ nơi hợp. Cho nên từ đời ông đến đời cháu hoặc thịnh hoặc suy, từ đời cha đến đời con hoặc hưng hoặc vong. Vợ chồng phúc trước họa sau bất đồng, anh em số mệnh hoặc vất vả hoặc an nhàn. Hoặc một người sống ở nơi này thì gian truân, đến chỗ khác lại an lành, thực chất đều do số mệnh hợp hay không hợp mà dẫn đến vậy. Cổ nhân có câu: “Mệnh bất dị tri” tức là số mệnh không dễ biết trước được. Cho nên từ quẻ mà diễn ra cái lý của mệnh, thứ đến là sắp xếp nhà ở cho yên ổn, để hợp với thiên mệnh, để đạt được sự tiện nghi mà không làm mất đi cái lý của thiên địa, bát quái, ngũ hành, để có thể bảo lưu được sự cát tường đến muôn đời mà bản thân mình cũng gặp nhiều may mắn. Khảm, Ly, Chấn, Tốn là Đông tứ trạch, mệnh nam nữ tất lấy Tam nguyên để xác định, người nào rơi vào 4 cung này (Khảm, Ly, Chấn, Tốn) là thuộc Đông tứ mệnh. Càn, Khôn, Cấn, Đoài là Tây tứ mệnh, mệnh nam nữ cũng lấy Tam nguyên để xác định, người rơi vào 4 cung này (Càn, Khôn, Cấn, Đoài) là thuộc Tây tứ mệnh. Nam sinh vào các năm Thượng nguyên thì bắt đầu đếm từ cung Tốn, sinh vào các năm Hạ nguyên thì bắt đầu đếm từ cung Đoài, đếm từ Khảm chuyển sang Ly, sang Cấn, sang Đoài, sang Càn, sang trung cung, sang Tốn, sang Chấn, sang Khôn, tức đếm ngược chiêu kim đồng hồ đến trung cung thì an mệnh (nam mệnh) tại Khôn. Nữ sinh vào các năm Thượng nguyên thì bắt đầu đếm từ trung cung, sinh vào các năm Trung nguyên thì bắt đầu đếm từ cung Thân, sinh vào các năm Hạ nguyên thì bắt đầu đếm từ cung Cấn. Đếm theo chiêu từ trung cung sang Càn, sang Đoài, sang Cấn, sang Khảm, sang Chấn, sang Tốn, tức đếm thuận chiêu kim đồng hồ đến trung cung thì an mệnh (nữ mệnh) tại cung Thân. Tất cả đều dùng Chuồng quyết (Bài ca bàn tay) cửu cung bài sơn luận số mà được các cung đó vậy.

### Giải thích:

Đoạn này tổng luận về số mệnh nam nữ. Biển người mênh mông, vận số cũng khác nhau, nhìn vào gia tộc, có nhà trước thịnh sau suy, có nhà trước bần cùng mà sau vượng phát. Anh em trong nhà, có kẻ giàu người nghèo, số mệnh cũng khác nhau. Tục ngữ có câu: “Một con rồng 9 khúc, chẳng khúc nào giống nhau”. Con người biết nhưng không giải thích được tại sao lại có sự khác biệt đó. Ai cũng muốn cuộc đời mình tốt đẹp, mong hạnh phúc, tránh tai ương. Người Trung Quốc cổ đại sáng tạo ra ngũ hành, bát quái, là tinh hoa văn hóa Trung Quốc cổ đại, bao hàm triết lý sâu sắc, vì thế từ cổ chí kim, lấy quẻ dịch mà bói hung cát của số mệnh con người. *Bát trạch*